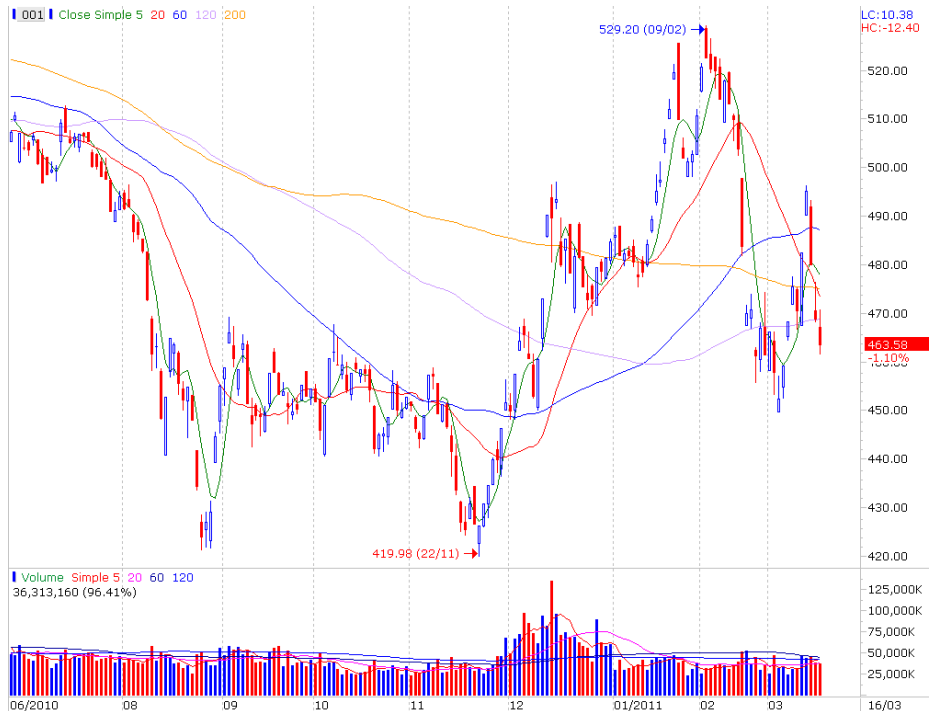


NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

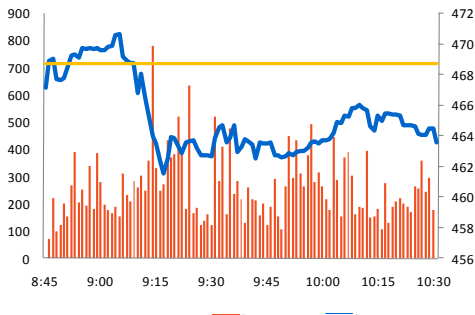
HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	463.58 ↓	-5.16	-1.10%
KLGD (triệu ck)	36.31 ↓	-1.35	-3.59%
GTGD (tỷ đồng)	838.08 ↑	25.32	3.12%
Tổng cung (triệu ck)	53.00 ↑	49.87	1589.41%
Tổng cầu (triệu ck)	67.21 ↑	64.17	2108.67%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	5.79 ↓	-0.42	-6.83%
KL bán (triệu ck)	7.72 ↓	-0.31	-3.88%
Giá trị mua (tỷ đồng)	189.37 ↑	33.66	21.62%
Giá trị bán (tỷ đồng)	252.98 ↑	49.42	24.28%

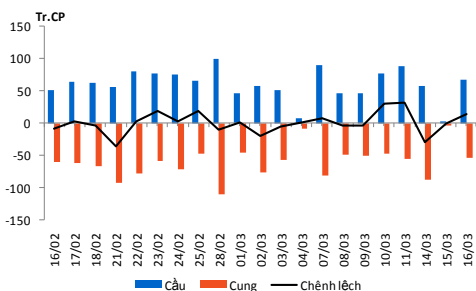


Biến động trong ngày



VN-Index tiếp tục có một phiên giảm điểm thứ 3 liên tiếp. Chỉ số bắt đầu phiên giao dịch sáng nay với 467,1 điểm, giảm 1,57 điểm so với phiên trước. VN-Index có ít phút khởi sắc khi đảo chiều trong ít phút đầu đợt 2, tuy nhiên, những lo lắng về CPI tháng 3 khiến chỉ số nhanh chóng quay lại giảm điểm và duy trì đà giảm cho đến cuối phiên. Trong phiên hôm nay, nhiều cổ phiếu blue-chips khác tăng điểm trở lại như SSI, PVF, VCB, MS, tuy nhiên một số cổ phiếu khác như BVH, HAG, VPL giảm sàn từ đầu phiên khiến VN-Index không thoát khỏi một phiên giảm điểm nữa. Đóng cửa, VN-Index tạm dừng với 463,58 điểm, giảm 5,16 điểm, tương đương với mức giảm 1,10%.

Cung cầu



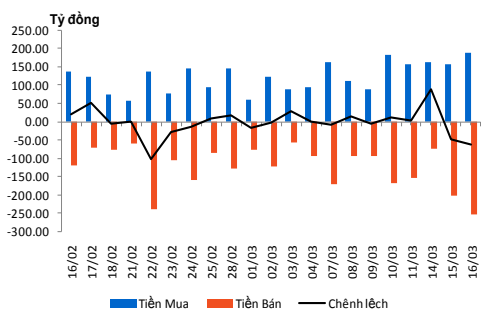
Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức thấp. Toàn phiên chỉ có 36,3 triệu đơn vị được chuyển nhượng với tổng giá trị giao dịch đạt 838,07 tỷ đồng. Trong đó, có 7,76 triệu đơn vị được giao dịch bằng phương thức thỏa thuận, chiếm 21,37% tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường. Đáng chú ý, khối ngoại mua vào mạnh cổ phiếu CTG (1,7 triệu) trong phiên giao dịch sáng nay khiến mã này tăng trần, khối lượng giao dịch toàn phiên đạt 2,6 triệu đơn vị và cuối phiên vẫn còn dư mua trần trên 129 ngàn đơn vị. Tại thời điểm kết thúc phiên, có 122 mã tăng giá, 66

mã đứng giá và 98 mã giảm giá.

Khối ngoại tăng lượng bán ròng lên 63,6 tỷ đồng, trong đó họ mua vào 4,13 triệu đơn vị, trị giá 123,2 tỷ đồng và bán ra 5,86 triệu đơn vị, trị giá 184 tỷ đồng. Phía bán ròng tiêu biểu gồm có CTG, VCG, ITA, FPT... và phía mua ròng mạnh nhất là HAG, VIC, STB, VCB...

Phạm Bình GD Phân tích

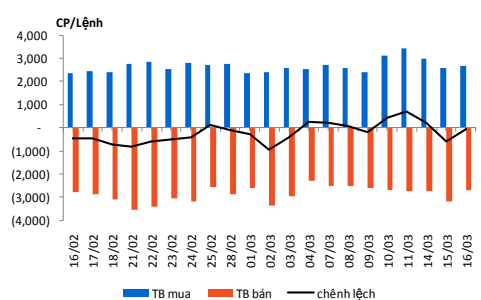
Giao dịch NĐTNN



Về thông tin, có 02 thông tin không mấy thuận lợi với thị trường:

- (i) Lạm phát tháng 3, theo Bộ KH&ĐT là khoảng 1.8-2.2%, gần với con số 1.6% mà chúng tôi dự báo trong bản tin ngày hôm qua. Tuy nhiên, mức lạm phát ~2% là khá cao, khiến cho CPI Quý tăng gần 6%. Điều này cho thấy lạm phát tiếp tục là thách thức và lãi suất sẽ đứng ở mức cao trong ít nhất 2-3 tháng tới để đối phó với lạm phát.
- (ii) Tăng trưởng GDP Quý I/2011 đạt khoảng 5.6%, thấp hơn cùng kỳ năm ngoái, cho thấy tăng trưởng kinh tế năm 2011 chưa có dấu hiệu khả quan.

Trung bình lệnh mua/bán



Thị trường hôm nay biến động mâu thuẫn như chúng tôi đã nêu ở phần đầu của nhận định, lực bán của nhà đầu tư nước ngoài khiến thị trường đi xuống và việc phán đoán thị trường trở nên khó khăn hơn khi mà thị trường đã bị ảnh hưởng mạnh bởi lượng mua/bán của NĐTNN. Lực bán đã giảm đi nhiều và thị trường sẽ có vài phiên lưỡng lự tại khu vực ~460 điểm trước khi quyết định hồi phục hay giảm tiếp.

Hai khu vực 450 và 420 điểm là những khu vực hỗ trợ mạnh, trong khi đó khu vực 500 điểm đang là khu vực kháng cự mạnh. Xác suất giảm điểm vẫn cao, và bất cứ một tin xấu nào ra đều có thể khiến thị trường giảm sâu. Nhà đầu tư ngắn hạn nên thận trọng, trong khi nhà đầu tư trung dài hạn có thể từ từ mua vào.

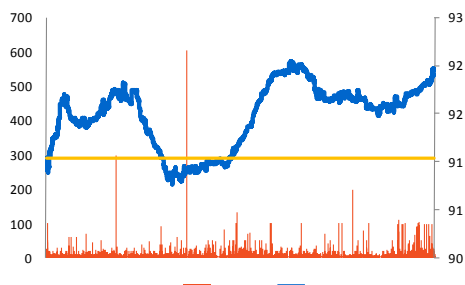
HNX:

Tổng quan thị trường

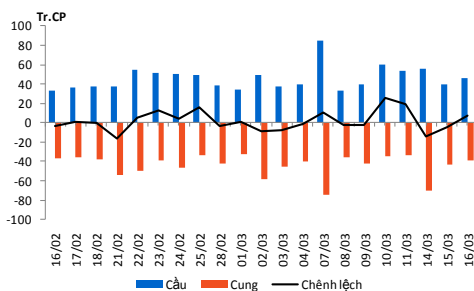
	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	91.98 ↑	0.94	1.03%
KLGD (triệu ck)	29.55 ↑	1.02	3.58%
GTGD (tỷ đồng)	453.85 ↑	27.96	6.57%
Tổng cung (triệu ck)	38.82 ↓	-4.48	-10.35%
Tổng cầu (triệu ck)	46.52 ↑	7.37	18.83%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.57 ↑	0.04	2.94%
KL bán (triệu ck)	0.29 ↓	-0.46	-61.75%
Giá trị mua (tỷ đồng)	28.10 ↑	0.26	0.95%
Giá trị bán (tỷ đồng)	4.06 ↓	-4.53	-52.78%



Biến động trong ngày



Cung cầu

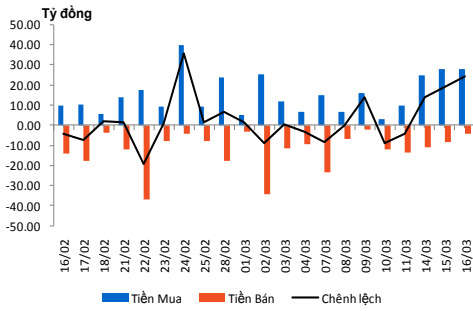


Trái ngược với diễn biến của VN-Index, HNX-Index đảo chiều tăng điểm và duy trì đà tăng trong phần lớn thời gian giao dịch. Chỉ số có một khoảng thời gian giảm điểm vào giữa phiên, nhưng nỗ lực lấy lại đà tăng điểm thành công và giữ đà này cho đến cuối phiên giao dịch. Kết thúc phiên, chỉ số HNX-Index tạm dừng với 91,98 điểm, tăng 0,94 điểm, tương đương với mức tăng 1,03% so với phiên trước.

Thanh khoản tiếp tục giữ ở mức thấp với khối lượng toàn phiên chỉ đạt 29,55 triệu đơn vị, trong đó có 3,9 triệu đơn vị, tương đương với 13,29% được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận. Các mã được giao dịch sôi động nhất là VCG, VND, PVX, KLS... Tại thời điểm đóng cửa, có 159 mã tăng giá, 113 mã đứng giá và 107 mã giảm giá. VCG tăng trần, PVX tăng nhẹ và một số cổ phiếu penny-chips cũng tăng trần như SJ1, BHT, GBS, HCC...

Khối ngoại tiếp tục mua ròng phiên thứ 3 liên tiếp. Toàn phiên, họ mua ròng 1,93 triệu đơn vị, trị giá 24 tỷ đồng, trong đó có 5,27 triệu mua vào trị giá 93,4 tỷ đồng và 23,34 triệu bán ra trị giá 49,4 tỷ đồng. VCG, PVX, PVS, VND là các mã được mua ròng nhiều nhất trong phiên.

Giao dịch NĐTNN



Sàn HNX đã có diễn biến tích cực hơn, thị trường bật nhẹ lên và cổ phiếu VCG đã có lượng mua khá lớn ở mức giá trần.

Xu hướng trung dài hạn của thị trường vẫn là giảm điểm theo kênh như hình vẽ trên. Về ngắn hạn, thị trường đang chưa rõ xu hướng, với kháng cự nằm rất cần tại 96 điểm và hỗ trợ tại 88 điểm.

Chiến lược: rủi ro mua vào trong xu hướng giảm giá trung dài hạn vẫn cực kỳ rủi ro, vì khả năng lỗ cao. Nhà đầu tư ưa thích rủi ro có thể mua vào nếu thị trường tăng điểm với khối lượng khá và vượt qua 96 điểm. Ngược lại, nên bán ra nếu thị trường giảm xuống dưới 88 điểm.

TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

PXT: 24/3 GDKHQ nhận cổ tức bằng tiền tỷ lệ 8%

- Tổ chức đăng ký: CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (PXT).
- Ngày giao dịch không hưởng quyền: 24/3/2011.
- Ngày đăng ký cuối cùng: 28/03/2011.
- Lý do và mục đích: Tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2010.
- Tỷ lệ thanh toán: Đối với cổ phiếu phổ thông: 8%/cổ phiếu (800 đồng/cp).
- Thời gian thanh toán: 14/04/2011.

PGD (Công ty CP Phân phối khí Thấp áp dầu khí Việt Nam): 24/3 GDKHQ nhận cổ tức đợt 2 năm 2010 bằng tiền mặt tỷ lệ 15%

- Tổ chức đăng ký: Công ty CP Phân phối khí Thấp áp dầu khí Việt Nam (PGD).
- Ngày giao dịch không hưởng quyền: 24/3/2011.
- Ngày đăng ký cuối cùng: 28/03/2011.
- Lý do và mục đích: Thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2010 bằng tiền mặt.
- Tỷ lệ thực hiện: 15% mệnh giá (01 cổ phiếu được nhận 1.500 đồng).
- Thời gian thực hiện: Ngày 15/04/2011.

PVFC Capital: PetroVietnam chuyển nhượng 24% vốn cho PVI

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) đã chuyển nhượng toàn bộ 240,000 cổ phần đang nắm giữ, tương đương 24% vốn điều lệ PVFC Capital cho Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI).

Trước khi nhận chuyển nhượng, PVI chưa sở hữu cổ phần tại PVFC Capital.

PVE thành lập hai công ty con

- CTCP Tư vấn quản lý dự án Dầu khí (PVE – PMC): vốn điều lệ 30 tỷ đồng, trong đó PVE nắm giữ 60% vốn, tương đương 18 tỷ đồng. Hoạt động công ty : tư vấn quản lý các dự án chuyên ngành dầu khí dự án nhiên liệu sinh học...
- CTCP Tư vấn Khảo sát Dầu khí (PVE – SC) : vốn điều lệ 20 tỷ đồng, PVE nắm 60%, tương đương với 12 tỷ đồng. Hoạt động: khảo sát địa hình, địa chất các công trình dầu khí, khảo sát khí tượng, thủy văn các công trình dầu khí,...

Cả hai công ty đều đặt trụ sở tại Tầng 8-CT Plaza, 60A Trường Sơn, phường 2, Tân Bình, TPHCM.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phần lớn các cổ phiếu thuộc PVN đều tăng giá trong phiên hôm nay. Trong 33 cổ phiếu niêm yết có 8 cổ phiếu giảm giá, 3 cổ phiếu đứng giá và 22 cổ phiếu tăng giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVR tăng 6,06%. Cổ phiếu giảm nhiều nhất là PXA giảm 6,90%. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0,68% và tổng khối lượng giao dịch đạt 7,12 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 16/03:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	16,300	232,900	↑ 1.24	1.34	4.36	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	6,700	5,400	→ 0.00	0.62	8.35	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	7,200	42,200	↑ 1.41	0.48	1.62	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	9,200	59,900	↑ 1.10	0.79	5.78	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	20,200	182,300	↑ 0.50	1.53	17.75	HNX
6	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	11,500	49,400	↓ -0.86	0.65	2.55	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10,000	19,300	↑ 1.01	0.96	21.26	HNX
8	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	9,000	93,900	↓ -3.23	N/A	N/A	HNX
9	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	9,500	211,100	↑ 1.06	0.72	3.61	HNX
10	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	8,800	140,200	↑ 3.53	0.37	2.62	HNX
11	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	28,800	244,800	↑ 2.13	1.54	8.25	HNX
12	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	23,000	223,600	↑ 1.32	1.43	4.34	HNX
13	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	11,800	40,100	↑ 2.61	0.97	6.51	HNX
14	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	10,900	69,100	↑ 1.87	0.94	7.78	HNX
15	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,000	100,600	↓ -1.64	1.53	11.12	HNX
16	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	9,200	308,200	→ 0.00	0.41	4.08	HNX
17	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	10,500	303,700	↑ 6.06	0.89	4.67	HNX
18	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	21,300	358,700	↑ 1.91	1.99	57.59	HNX
19	PVW	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	17,000	232,100	↓ -1.16	1.12	8.46	HNX
20	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	16,800	2,165,600	↑ 3.07	0.74	1.32	HNX
21	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	10,800	1,300	↓ -6.90	1.00	23.83	HNX
22	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	36,500	462,230	↑ 0.27	2.18	5.90	HSX
23	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14,500	265,950	↑ 2.11	1.30	7.92	HSX
24	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	36,500	10,180	↓ -1.35	2.46	10.98	HSX
25	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	10,600	310,450	→ 0.00	0.94	7.32	HSX
26	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49,100	243,800	↓ -1.21	3.78	18.82	HSX
27	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	21,300	287,200	↓ -2.29	1.89	25.46	HSX
28	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	8,300	87,190	↑ 1.22	1.07	65.49	HSX
29	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	10,200	74,100	↑ 2.00	0.87	2.32	HSX
30	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	6,800	109,440	↑ 1.49	0.64	13.75	HSX
31	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	8,400	24,740	↑ 1.20	0.76	9.53	HSX
32	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	12,500	71,840	↑ 1.63	1.13	N/A	HSX
33	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	8,700	92,790	↑ 2.35	0.88	N/A	HSX
34	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8,500	15,000	↓ -7.61	N/A	N/A	UPCOM
35	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	4,100	3,000	↑ 5.13	0.38	N/A	UPCOM
36	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	6,600	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
37	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	6,500	9,300	↓ -1.52	0.59	N/A	UPCOM
38	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6,500	5,600	↑ 4.84	0.58	N/A	UPCOM
39	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4,200	-	→ 0.00	0.42	N/A	UPCOM
40	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,900	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Mỹ: tháng 1/2011, dòng vốn đầu tư dài hạn vào Mỹ giảm

Trong tháng 1/ 2011, Mỹ thu hút được 51.5 tỷ USD vốn đầu tư dài hạn ròng, thấp hơn so với mức 62.5 tỷ USD trong tháng 12/2010. Nếu bao gồm các tài sản ngắn hạn như tín phiếu, dòng vốn đầu tư ròng giảm xuống còn 32.5 tỷ USD từ mức 49.7 tỷ USD trong tháng trước đó. Đối tượng mua chủ yếu là nhà đầu tư tư nhân, trong khi các nhà đầu tư chính thức lại rút ra 14.7 tỷ USD.

Châu Âu: Moody's hạ 2 bậc tín nhiệm Bồ Đào Nha

Moody's hạ 2 bậc tín nhiệm của Bồ Đào Nha từ A1 xuống A3 và cho biết có thể tiếp tục cắt giảm xếp hạng do tác động của chi phí vay mượn và các khó khăn trong việc đáp ứng các chỉ tiêu tài chính khắc nghiệt.

Moody's tiếp tục duy trì triển vọng tiêu cực đối với mức xếp hạng tín nhiệm trên và cho biết khả năng hạ bậc trong một hoặc hai năm tới là cao hơn so với nâng bậc.

Châu Á: Ngân hàng Trung Ương Nhật Bản liên tiếp bơm thêm tiền vào thị trường tài chính.

Ngày 16/03, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) bơm thêm vào 3.5 ngàn tỷ JPY (tương đương 43 tỷ USD) vào thị trường tài chính, nhằm vực dậy niềm tin người tiêu dùng và duy trì thanh khoản sau thiên tai. Đây là lần thứ 3 liên tiếp trong 1 tuần BOJ bơm tiền vào thị trường, từ đầu tuần đến nay, tổng số tiền đã bơm là 26.5 ngàn tỷ JPY (tương đương 324 tỷ USD).

Tuy nhiên quyết định bơm tiền mặt ồ ạt vào các thị trường phần nào bị ảnh hưởng bởi đà tăng giá của đồng JPY, khi các doanh nghiệp và công ty bảo hiểm gửi tiền về nước để tài trợ cho hoạt động tái thiết. Nhu cầu mua đồng JPY gia tăng và đẩy giá lên cao.

Đầu tư vào Trung Quốc tiếp tục tăng

Bộ Thương mại Trung Quốc thông báo vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tháng 2 vào nước này tăng 32.2% so với cùng kỳ năm ngoái lên 7.8 tỷ USD. Dù vậy, kết quả này thấp hơn mức 10.03 tỷ USD trong tháng 1.

Trong nước: Lãi suất USD bắt đầu giảm

Trong số các nhà băng cỡ phần nhỏ, Ngân hàng Kiên Long là một trong những tổ chức đầu tiên hạ lãi suất tiền gửi đôla, sau khi Eximbank đưa xuống còn 5,35% một năm. Lãi suất tiết kiệm đôla tại Kiên Long giảm từ mức cao nhất 6% một năm xuống còn 5,5%. Nhu cầu cho vay đôla dự kiến sẽ giảm, kèm việc ngân hàng bắt đầu giảm lãi suất là các nguyên nhân khiến một số ngân hàng khác giảm lãi suất USD.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Vàng thế giới xuống dưới 1,400 USD/oz

Giá vàng hồi phục nhẹ trong sáng ngày hôm nay sau khi rơi xuống 1380.9 USD/thùng - mức thấp 1 tháng trong phiên hôm qua. Tuy nhiên, động thái bán ra của ETF lại cho thấy giới đầu tư có thể tiếp tục bán vàng miếng bù lỗ nếu thị trường chứng khoán quay đầu giảm điểm. Mỗi đe dọa về một thảm họa hạt nhân tại nền kinh tế lớn thứ ba thế giới này khiến các nhà đầu tư ưu tiên nắm giữ tiền mặt hơn là các loại tài sản khác. Vào lúc 11h00 GMT+7, giá vàng giao ngay ở mức 1401.29 USD/oz, giá vàng giao tháng 4 giảm 1.9% xuống 1401.7 USD/oz.

Giá vàng trong nước lao dốc mạnh

Các thương hiệu vàng miếng trong nước sáng nay giảm hơn 400.000 đồng mỗi lượng dưới áp lực sụt gần 10 USD của thị trường quốc tế. SBJ, SJC đều giảm xuống dưới 37 triệu đồng/lượng, niêm yết còn 36,81-36,93 triệu đồng/lượng. Khoảng cách được nới rộng 120.000 đồng một lượng. Giá vàng rớt mạnh nhưng giao dịch vẫn chưa được cải thiện. Các cơ sở kinh doanh vàng đều nhận định thị trường vàng miếng hiện hết sức ảm đạm, sức mua và bán đều yếu.

Trong khi đó, thị trường USD tự do vẫn trong trạng thái "án binh bất động". Tỷ giá tại các ngân hàng thương mại hiện đang giao dịch quanh mức 20.850-20.860 VND/USD.

Dầu thô trải qua ngày giảm giá mạnh nhất kể từ tháng 10/2010.

Giá dầu thô ngọt nhẹ giao tháng 4 trên sàn NYMEX rớt 4.01 USD/thùng (4%) xuống 97.18 USD/thùng, mức đóng cửa thấp nhất kể từ ngày 28/02. Dầu Brent London dầu Brent giao tháng 4 mất \$2.68, tương đương 2.4%, còn \$111.16/thùng- mức giá trong ngày thấp nhất kể từ 25/2. Dầu rớt giá mạnh sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) giữ nguyên lãi suất và cam kết tiếp tục thực hiện chương trình mua tài sản dù cho rằng nền kinh tế đang phục hồi bền vững. Thêm vào đó, thảm họa tại Nhật khiến hàng loạt các nhà máy đóng cửa, khiến nhu cầu dầu giảm sút.

Nhu cầu ngũ cốc của Nhật Bản sẽ không giảm sút sau thiên tai

Liên hợp Quốc (UN) nhận định, nhu cầu ngũ cốc ở Nhật Bản, quốc gia nhập khẩu ngô lớn nhất thế giới, sẽ không giảm cho dù động đất và sóng thần phá hủy nhiều cảng và cản trở hoạt động vận chuyển hàng hoá của nước này. Dù giao thương gặp khó khăn nhưng hiện tại chưa yếu tố đặc biệt nghiêm trọng nào có thể làm giảm nhu cầu tiêu dùng ngũ cốc của người dân.

LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502	25.00	1,275,000	10,000	30/03/2011	Từ 24/2 đến 23/03/2011
Công ty Công trình Giao thông 503	20.00	1,030,000	10,000	16/03/2011	Từ 24/2 đến 09/03/2011
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty cổ phần VIPACO	HNX	30	28/01/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	100	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.241	05/01/2011
Công ty Cổ phần Thủy sản Bình An	HSX	500	05/01/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	80	04/01/2011
CTCP Chế tạo máy - Vinacomin	HNX	40.85	31/12/2010
CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HSX	87	30/12/2010
TCP Supe Phốt Phát và Hóa chất Lâm Thao	HSX	432.4	30/12/2010
CTCP Mía đường Sơn La	HNX	50	29/12/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Du Lịch Cần Thơ	UPCOM	47.8008	07/03/2011
CTCP Đường sông Miền Nam	HNX	671	24/02/2011
CTCP Gỗ MDF VRG Quảng Trị	HNX	344.45997	21/02/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	18/02/2011
CTCP Xây dựng HUD101	UPCOM	10.6	27/01/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	UPCOM		27/01/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Thép Biên Hòa	UPCOM	151.873	25/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Xây dựng HUD101	H11	UPCOM	10.60		28/04/2011
CTCP Than Miền Trung - TKV	CZC	UPCOM	26.68		15/04/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3	HUD3	HSX	100.00		18/03/2011
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	PSG	HNX	350.00		15/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM	34.15		18/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX	24.12		16/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
CTG	27,500	28,800	4.73	76,726
HAG	47,000	44,700	-4.89	75,041
SSI	23,600	23,800	0.85	43,516
VCB	30,100	30,200	0.33	31,218
VIC	119,000	116,000	-2.52	30,645

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BMC	24,000	25,200	1,200	5.00
DIC	14,100	14,800	700	4.96
PPI	14,400	15,100	700	4.86
VLF	21,000	22,000	1,000	4.76
CTG	27,500	28,800	1,300	4.73

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TLG	26,000	24,700	-1,300	-5.00
COM	30,500	29,000	-1,500	-4.92
DVD	16,300	15,500	-800	-4.91
HAG	47,000	44,700	-2,300	-4.89
SFC	24,700	23,500	-1,200	-4.86

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
CTG	50,096	HAG	48,815
FPT	21,817	VCB	23,240
VCB	13,858	VIC	22,124
HAG	12,943	FPT	17,634
GMD	10,946	STB	14,362

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VCG	19,100	20,400	6.81	55,350
VND	15,400	15,900	3.25	41,585
PVX	16,300	16,800	3.07	35,729
SHN	16,600	17,700	6.63	32,148
HBB	9,900	9,900	0.00	20,591

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DNM	18,600	19,900	1,300	6.99
GBS	10,100	10,800	700	6.93
SAF	26,000	27,800	1,800	6.92
PSC	21,700	23,200	1,500	6.91
DHI	5,800	6,200	400	6.90

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SDC	17,200	16,000	-1,200	-6.98
NSN	8,600	8,000	-600	-6.98
HGM	94,900	88,300	-6,600	-6.95
PTM	10,100	9,400	-700	-6.93
DZM	36,100	33,600	-2,500	-6.93

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCG	16,006	KLS	1,185
PVX	3,670	SCR	927
PVS	2,963	VND	774
VND	1,554	OCH	435
KLS	1,284	BVS	360

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339